FireAnt

CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa (HSX: TIP)

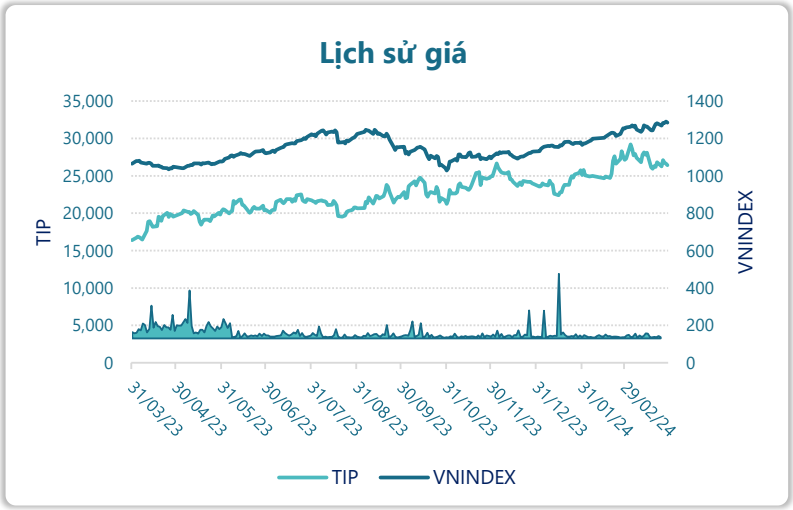

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**26,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	29,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,396
SL cổ phiếu LH	65,007,857
KLGD BQ 20 phiên (CP)	996,495
% sở hữu nước ngoài	16.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,716
P/E	8.2
EPS	3,238

DT thuần

Q1/24

38.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.10| -19.2%

YoY: ▲ 6.60| 20.7%

LN sau thuế

Q1/24

28.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼75.9| -73.0%

YoY: ▲ 15.2| 118%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

138%

+/- YoY: ▲ 87.3%

DT thuần

2023

158

tỷ VNĐ

YoY: ▼65.0| -29.2%

LN sau thuế

2023

178

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 74.0| 72.3%

ROE

2023

10.2%

+/- YoY: ▲ 1.7%

Kết quả kinh doanh

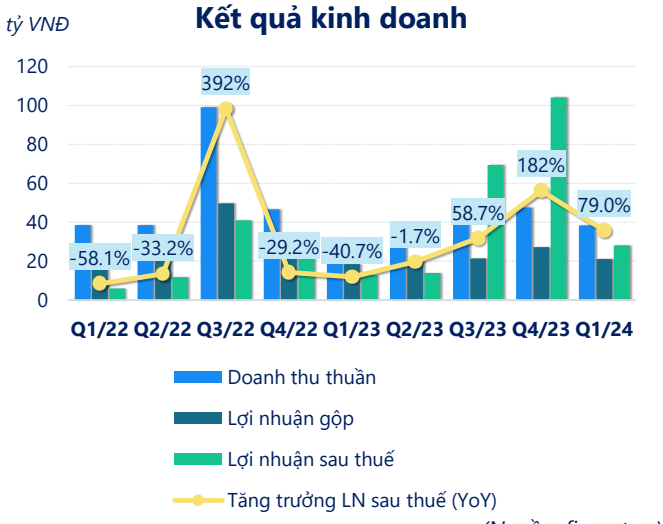

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

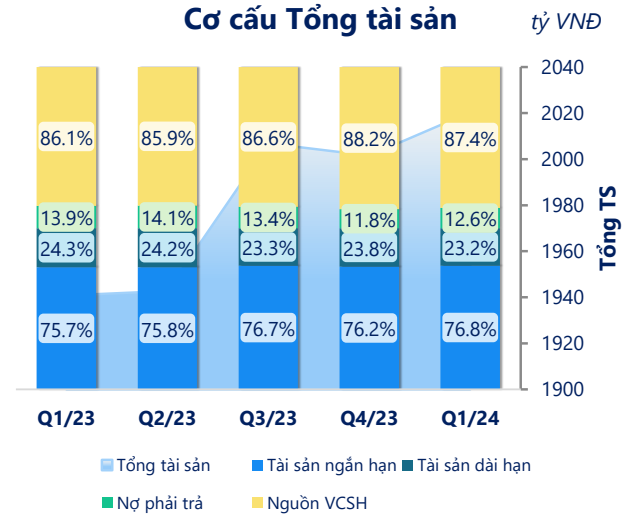

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

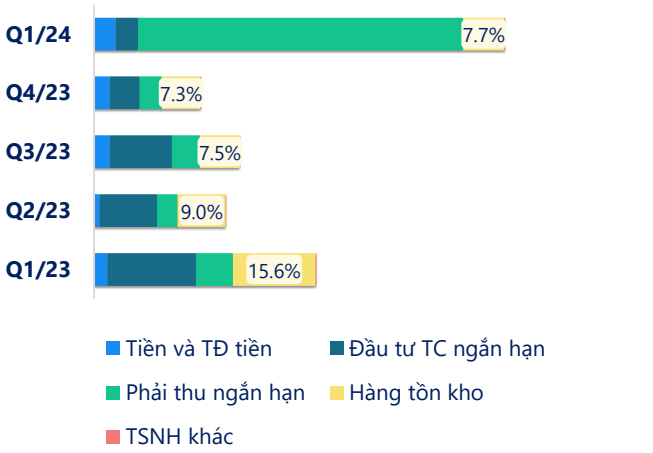

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

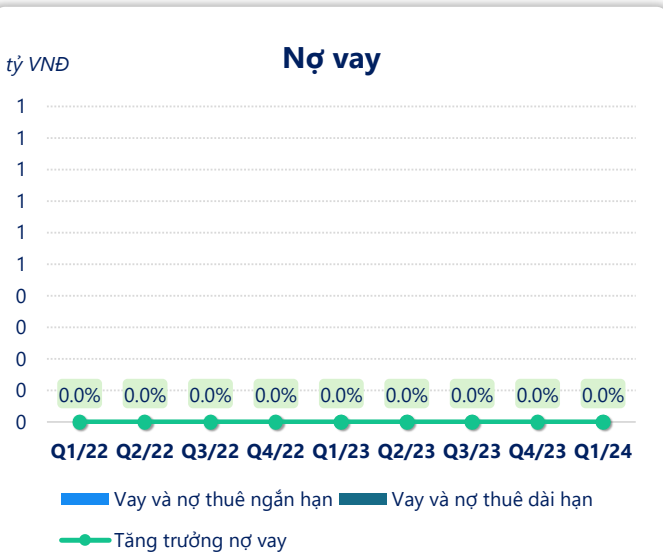

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

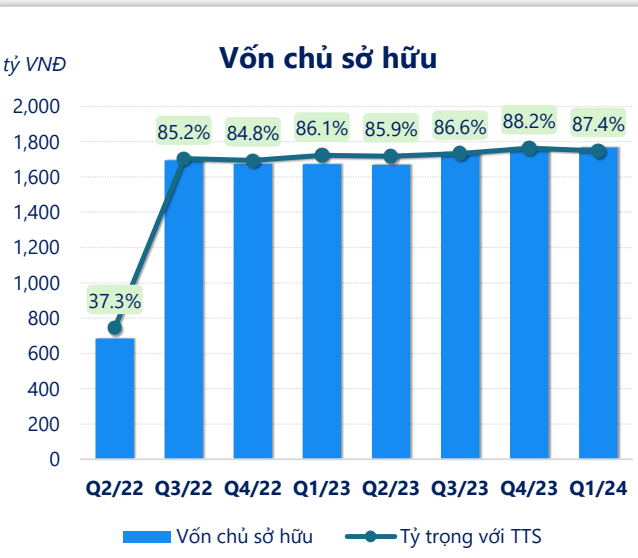

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

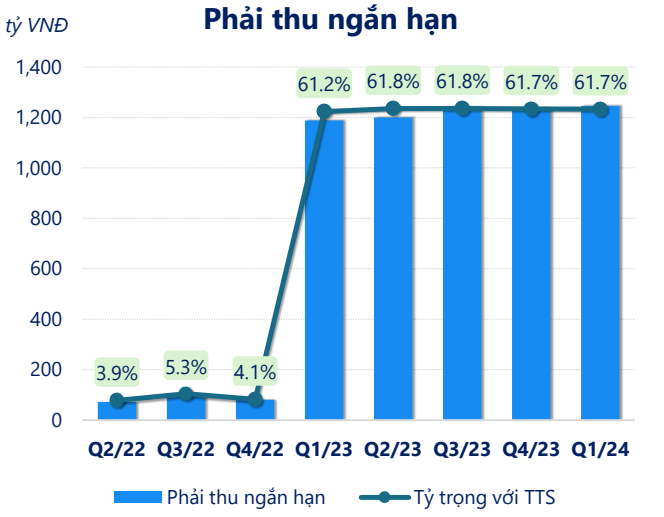

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

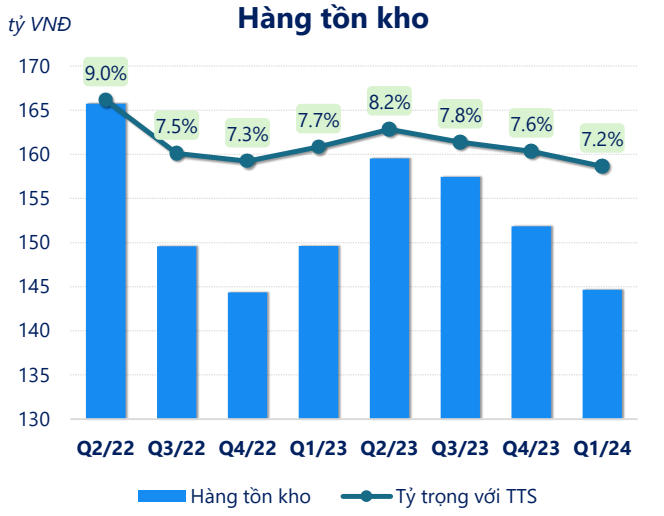

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

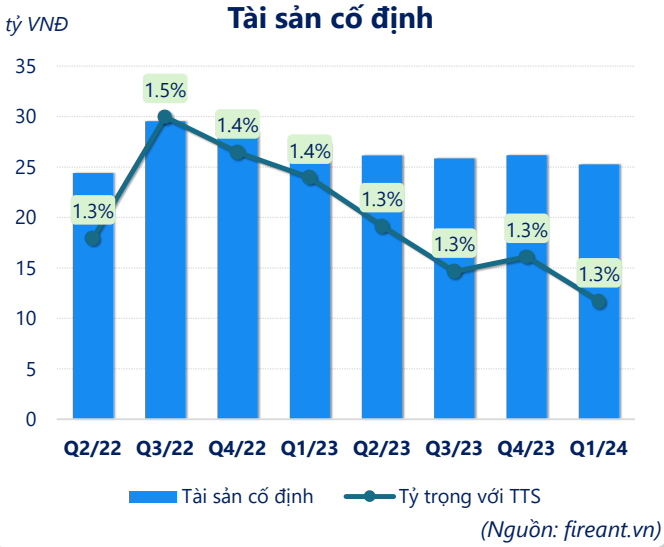

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

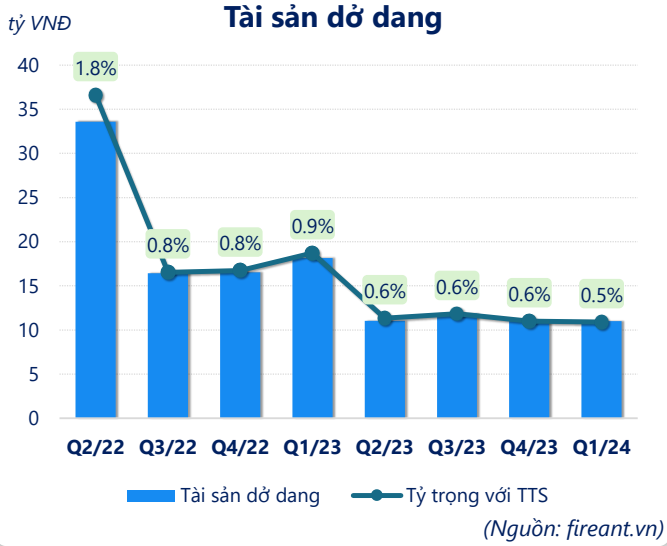

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

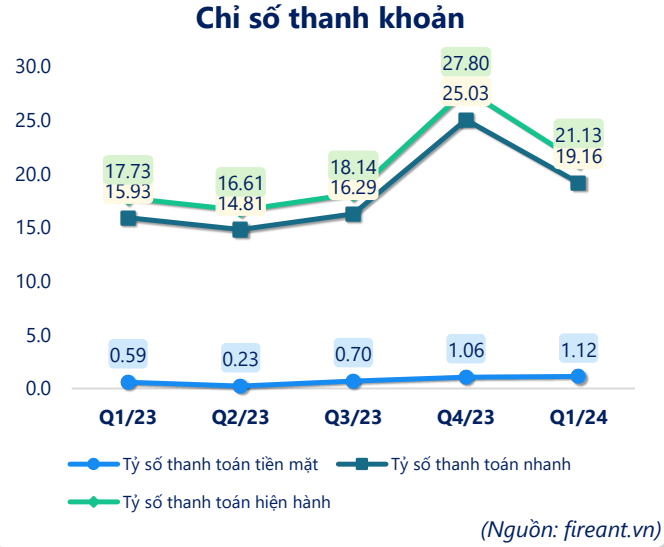

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

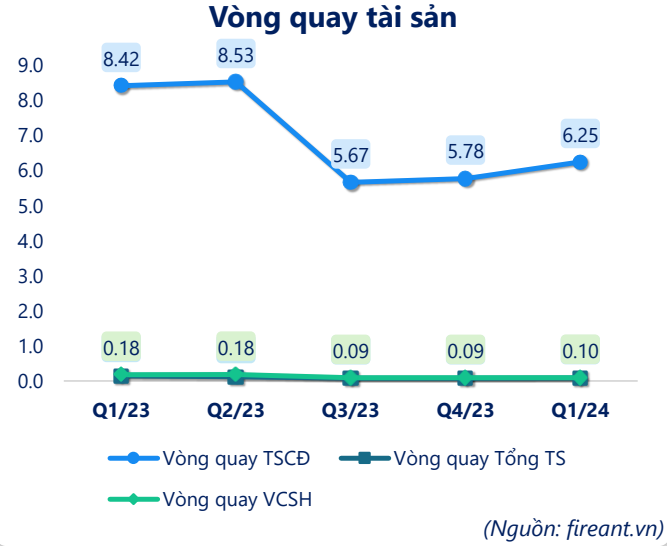

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**1,941**	**1,943**	**2,007**	**2,002**	**2,020**
Tài sản ngắn hạn	**1,470**	**1,472**	**1,539**	**1,525**	**1,551**
Tiền và tương đương tiền	48.7	20.0	59.1	58.4	82.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	81.0	88.6	79.4	76.4	75.4
Phải thu ngắn hạn	1,188	1,200	1,240	1,236	1,246
Hàng tồn kho	150	160	157	152	145
Tài sản ngắn hạn khác	3.25	4.44	3.13	2.62	3.25
Tài sản dài hạn	**471**	**470**	**468**	**477**	**469**
Phải thu dài hạn	21.8	21.8	21.8	21.8	21.8
Tài sản cố định	27.3	26.2	25.9	26.2	25.3
Bất động sản đầu tư	15.8	23.8	23.5	23.8	24.3
Tài sản dở dang	18.2	11.0	11.9	11.0	11.0
Đầu tư tài chính dài hạn	350	349	346	356	350
Tài sản dài hạn khác	37.7	38.4	38.2	37.5	36.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**269**	**273**	**268**	**237**	**254**
Nợ ngắn hạn	**82.9**	**88.7**	**84.8**	**54.9**	**73.4**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.48	5.73	3.23	4.67	3.54
Nợ dài hạn	186	185	183	182	180
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,672**	**1,669**	**1,739**	**1,765**	**1,766**
Vốn chủ sở hữu	**1,672**	**1,669**	**1,739**	**1,765**	**1,766**
Vốn điều lệ	650	650	650	650	650
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)